

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HSST
Ngày 27- 12- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Quang Vĩnh.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thuận- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T, sinh năm 1997, tại tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố C, phường N, thị xã Đ, tỉnh Q, chỗ ở hiện nay: khối phố C1, phường N, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T4 và bà Đinh Thị H1; có vợ Lê Thân Hà V và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 08/3/2017, bị Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023, có mặt.

2. Phạm Văn Q1, sinh năm 1996, tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối phố P, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Đỗ Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 13/10/2018, bị

Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023, có mặt.

3. Lê Tự T1, sinh năm 1982, tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối phố Cổ An Đông, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T4 và bà Đinh Thị H1; có vợ Đinh Thị H2 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 28/02/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Điện Nam Đông xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Ngọc T2, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khối phố Cổ An Đông, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Ông Phạm H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khối phố Trung Phú 1, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khối phố Cổ An Đông, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 20/6/2023, Lê Minh T dùng tài khoản messenger “Lê Minh T” nhắn tin cho Phạm Văn Q1 rủ Q1 góp T1 mua ma túy đá sử dụng nhưng Q1 không có tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T liên lạc với Q1 qua tin nhắn messenger nói: “Bạn lấy cái ba về chơi” (tức là mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng), và chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Q1 300.000 đồng để Q1 mua ma túy. Sau khi rút tiền, Q1 liên lạc cho một người tên Thiện Nhỏ (Không rõ họ tên, địa chỉ) ở phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và mượn một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thì Thiện Nhỏ đồng ý và hẹn Q1 đến công chui phường Điện Minh (gần cà phê Hoa Cau) để giao dịch. Q1 dùng xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 92D1-323.16 đến điểm hẹn gặp Thiện Nhỏ. Q1 đưa cho Thiện Nhỏ 300.000 đồng. Thiện Nhỏ đưa cho Q1 một đoạn ống hút trong suốt chứa ma túy đá và một hộp giấy chứa dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm nõ thủy tinh, ống hút, nắp chai có đục sẵn hai lỗ. Q1 mang ma túy cùng hộp giấy đựng dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà của Lê Tự T1 tại khối phố Cổ An Đông, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Lúc này, tại nhà

T1 có T1, T và Phạm Ngọc T2 (cháu gọi T, T1 bằng cậu ruột). Tại đây, T nói Q1 vào phòng ngủ thứ hai (phòng T1 đang sử dụng) để sử dụng ma túy và lấy chiếc quạt ga màu đỏ có sẵn ở phòng khách mang vào phòng. Q1 nói T1 lấy chai nước để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Nghe vậy, T1 đi ra phía sau nhà lấy một vỏ chai nước Revive 500ml, không có nắp mang vào nhà vệ sinh lấy nước vào chai rồi mang vào phòng đặt tại chỗ Q1 ngồi. Q1 sử dụng các dụng cụ đã mượn của Thiện Nhỏ và chai nước T1 mang vào để làm thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. T đi lấy một cái kéo vào đưa cho Q1 cắt gói ma túy đá rồi đổ hết ma túy vào trong nỏ thủy tinh, tiếp đó lấy quạt ga màu đỏ đốt ma túy đá trong nỏ. Lúc này, T gọi T2 vào phòng cùng tham gia sử dụng ma túy. Khi T, T1, Q1, T2 đang cùng nhau sử dụng ma túy thì Công an phường Điện Nam Đông nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q1, T, T1 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, niêm phong, tạm giữ 01 nỏ thủy tinh. Theo Kết luận giám định số 1273/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu vàng dạng tinh thể bám trong nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn tạm giữ 01 chai nhựa hiệu Revive, trên nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ, bên trên có gắn đoạn ống hút màu hồng sọc trắng, 01 chiếc quạt ga màu đỏ, 01 kéo sắt cán nhựa màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen, bên trong có sim số 0931.977.710, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng, bên trong có sim số 0901.907.937, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đỏ, bên trong có sim số 0774.520.465 và 0779.507.339, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, bên trong chứa sim số 0905.503.947, 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 92D1-323.16.

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 theo như Cáo trạng nêu trên. Đồng thời nhận định, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Q1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm

đến tù, xử phạt bị cáo T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói, trong phong bì niêm phong số 1273/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, 01 chai nhựa hiệu Revive, trên nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ, bên trên có gắn đoạn ống hút màu hồng sọc trắng, 01 chiếc quạt ga màu đỏ, 01 kéo sắt cán nhựa màu vàng; Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen của Lê Minh T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng của Phạm Văn Q1.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 khai nhận toàn bộ hành vi cùng nhau sử dụng chất ma túy theo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, theo kết luận giám định số 1273/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng thì chất rắn màu vàng dạng tinh thể bám trong vỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 20/6/2023, các bị cáo T, Q1, T1 đã chuẩn bị ma túy, công cụ, địa điểm để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, T là người chuyển khoản cho Q1 300.000 đồng để mua ma túy và cung cấp các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy gồm bật lửa ga (quạt ga), kéo sắt; Lê Tự T1 là người cung cấp địa điểm (phòng ngủ trong nhà T1) và chai nước để phục vụ cho việc sử dụng ma túy;

Q1 là người trực tiếp liên hệ với đối tượng tên “Thiện Nhỏ” để mua ma túy, mượn dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: ống hút, nỏ thủy tinh, nắp nhựa có đục sẵn hai lỗ) và làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đốt ma túy để Q1, T, T1, T2 cùng sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi cùng nhau tổ chức cho 04 người gồm các bị cáo và T2 sử dụng ma túy của các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 đã phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, thì thấy: Các bị cáo các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 đều nhận thức được việc sử dụng chất ma túy sẽ gây nguy hại cho sức khỏe con người và bị pháp luật nghiêm cấm. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Q1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2018, đã chấp hành nộp phạt ngày 05/11/2018. Bị cáo T bị xử phạt hành chính ngày 08/3/2017, bị cáo T1 bị xử phạt hành chính ngày 28/02/2020, đều chưa chấp hành quyết định xử phạt. Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo T, T1 thì sau khi bị xử phạt hành chính các bị cáo vẫn làm ăn, sinh sống tại địa phương nhưng người có thẩm quyền xử phạt đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo không cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định và đã hết thời hiệu thi hành theo quy định tại Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, tính đến ngày các bị cáo Q1, T, T1 thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo Q1 chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính và từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo T, T1 nên các bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, T1 trực tiếp liên quan đến tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 phong bì màu trắng số 1273/KL-KTHS của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã niêm phong); 01 chai nhựa hiệu Revive, trên nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ, bên trên có gắn đoạn ống hút màu hồng sọc trắng, 01 chiếc quạt ga màu đỏ, 01 cái kéo sắt cán nhựa màu vàng, 01 thẻ sim di động có số thuê bao 0931.977.710 bên trong điện thoại di động di động hiệu Iphone 7 plus tạm giữ của bị cáo T và 01 thẻ di động có số thuê bao 0901.907.937 bên trong điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng tạm giữ của bị cáo Q1, đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen của Lê Minh T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng của Phạm Văn Q1, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đỏ, bên trong có sim số 0774.520.465 và 0779.507.339 tạm giữ của Lê Tự T1, qua điều tra xác minh điện thoại này thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đinh Thị H1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T1. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, bên trong chứa sim số 0905.503.947 của Phạm Ngọc T2, không liên quan đến vụ án. Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 92D1-323.16, màu đen (tạm giữ của Phạm Văn Q1), quá trình điều tra xác định xe này do ông Phạm H đứng tên chủ sở hữu hợp pháp đã cho, Q1 mượn nhưng ông H hoàn toàn không biết Q1 sử dụng để đi mua ma túy. Do đó, sau khi điều tra, xác minh làm rõ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã xử lý theo thẩm quyền, trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người tên “Thiện Nhỏ” đã bán ma túy cho bị cáo Q1, quá trình điều tra đã tiến hành tra cứu số điện thoại mà Q1 đã liên lạc với người này để mua ma túy đồng thời đã xác minh tại địa phương nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý. Đối với Phạm Ngọc T2 đã có hành vi cùng sử dụng ma túy với các bị cáo nhưng T2 không có hành vi chuẩn bị, cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn chuyển hồ sơ đến Công an phường Điện Nam Đông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với T2 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*):

[1.1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[1.2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/6/2023).

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/6/2023).

- Xử phạt bị cáo Lê Tự T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/6/2023)

[2] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, T1 trực tiếp liên quan đến tội phạm:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định cùng bao gói mẫu vật được niêm phong trong phong bì niêm phong 1273/KL-KTHS của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, 01 (một) chai nhựa hiệu Revive, trên nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ, bên trên có gắn đoạn ống hút màu hồng sọc trắng, 01 (một) chiếc quạt ga màu đỏ, 01 (một) cái kéo sắt cán nhựa màu vàng, 01 (một) sim điện thoại di động có số thuê bao 0931.977.710 (*Bên trong điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen, tạm giữ của Lê Minh T*) và 01 (một) sim di động có số thuê bao 0901.907.937 (*Bên trong điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng tạm giữ của bị cáo Phạm Văn Q1*).

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen của Lê Minh T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng của Phạm Văn Q1.

(*Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2023*)

[3] Về Án phí: Các bị cáo Lê Minh T, Phạm Văn Q1, Lê Tự T1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 27/12/2023*). người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại có quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Công an thị xã Điện Bàn;
- Chi cục T.H.A Dân sự thị xã Điện Bàn;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung